TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM THỦY** **TỈNH THANH HÓA** Bản án số: 30/2025/HS-ST Ngày: 19/6/2025	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THUỶ, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Thái Dìn;

Ông Nguyễn Ngọc Tính.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Triệu Thị Yên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thuỷ, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thuỷ, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thuỷ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2025/TLST-HS, ngày 05 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Hoàng Đình Đ, sinh ngày 08 tháng 4 năm 1980; tại xã V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa; Số CCCD: 038080005960; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá (học vấn) 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đình Q, sinh năm 1945 (đã chết) và bà Lê Thị V, sinh năm 1951; vợ: Lê Thị X, sinh năm 1983; con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người bị hại: Anh Lê Văn T, sinh năm 1984; địa chỉ: thôn X, Vĩnh Long, V, tỉnh Thanh Hóa (đã chết).

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Anh Lê Ngọc C, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn X, Vĩnh Long, V, tỉnh Thanh Hóa (Theo Giấy ủy quyền ngày 13/02/2025),

Bị đơn dân sự: Công ty TNHH L1; địa chỉ: Thôn Đ, K quốc lộ B, xã V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Bà YANG KEUM YI, sinh năm 1966; chức vụ: Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1987; địa chỉ: Xóm F, xã M, huyện V, tỉnh Thanh Hóa (Văn bản ủy quyền ngày 14/02/2025).

Người làm chứng:

- Chị Hà Thị L, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn X, xã V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa; có đơn xin vắng mặt.

- Anh Lê Văn T1, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn X, xã V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

- Chị Phạm Thị H, sinh năm 2003; địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

- Chị Hà Thị H1, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- Lưu Thị H2, sinh năm 1984; địa chỉ: Làng L, xã Đ, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; có mặt

- Anh Cao Viết N1, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 15 phút ngày 22/01/2025, bị cáo Hoàng Đình Đ điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 36LD-002.57 chở anh Cao Viết N1, chị Lưu Thị H2, chị Hà Thị H1, chị Phạm Thị H (đều là công nhân của công ty TNHH L1) đi từ huyện N đến chi nhánh C1 ở huyện V, tỉnh Thanh Hóa. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày khi đi đến Km 46+100 Quốc lộ B thuộc thôn S, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa thì phát hiện có 01 xe môtô đang đi phía trước cùng chiều, trên phần đường ngược chiều cũng có 01 xe môtô biển kiểm soát 36B2 - 415.35 do Lê Văn T điều khiển đang di chuyển ngược chiều theo hướng huyện V đi huyện C. Lúc này Đ tăng ga và đánh lái sang phần đường bên trái theo hướng di chuyển để vượt xe môtô đang di chuyển cùng chiều phía trước. Tuy nhiên, khi Đ đang vượt xe đi cùng chiều thì xảy ra va chạm với xe môtô do Lê Văn T điều khiển gây tai nạn. Sau khi va chạm xe môtô biển số 36B2-415.35 và anh Lê Văn T văng trượt về hướng C và người đổ nằm trên phần đường bên phải hướng V đi C. Hậu quả anh Lê Văn T tử vong tại chỗ. Xe ô tô biển kiểm soát 36LD-002.57 và xe mô tô biển kiểm soát 36B2 - 415.35 bị hư hỏng.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, kiểm tra nồng độ cồn, chất ma tuý và phương tiện kết quả như sau:

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

+) Hiện trường chung:

- Đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông tại Km 46+100 Quốc lộ B thuộc thôn S, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Đoạn đường thẳng, được trải bê tông nhựa đường bằng phẳng có chiều V đi C và ngược lại (hướng N1 đi B và ngược lại). Đoạn đường có vạch kẻ đường đứt đoạn màu vàng ở giữa đường, hai

bên đường là dân cư sinh sống, đoạn đường không có biển báo, đèn tín hiệu giao thông, không có đèn đường.

Lòng đường rộng 5,6m; Lề đường Đông bằng lề đường Tây rộng 0,2m. Nơi xảy ra tai nạn không có camera quan sát.

- Xác định điểm mốc, mép đường chuẩn và chiều đường khám nghiệm: Lấy cột mốc Km 46+100 nằm bên lề đường Đ làm điểm mốc, cách mép đường Đông 0,9m, lấy mép đường Tây làm chuẩn, tiến hành khám nghiệm hiện trường theo chiều N1 đi B (V đi C).

+) Hiện trường cụ thể:

- Hiện trường để lại vết cà xước mặt đường không liên tục có chiều T - Đ, kích thước (14,2 x 0,01)m (Đánh số 1). Đầu vết cách điểm mốc về hướng T 24,2m, cách mép chuẩn 4,45m, cuối vết trùng với đầu mút giá để chân trước bên trái xe môtô biển kiểm soát 36B2-415.35, cách mép chuẩn 5,2m.

- Hiện trường để lại tử thi Lê Văn T - sinh năm 1984, cư trú tại thôn X, Vĩnh Long, V, Thanh Hóa đang tư thế nằm ngửa, đầu hướng Đông Bắc, chân hướng T (Đánh số 2). Đầu tử thi cách đầu vết (1) về hướng Đông Bắc 2,7m, cách mép chuẩn 5,1m, gót chân phải cách mép chuẩn 4,4m.

- Hiện trường để lại xe môtô biển kiểm soát 36B2-415.35 đổ nghiêng trái trên đường đầu hướng Đông Bắc, đuôi hướng T (Đánh số 3). T2 bánh sau cách đầu tử thi Lê Văn T về hướng Đông Bắc 11,1m, cách mép chuẩn 5,2m; tâm bánh trước cách mép chuẩn 5,5m.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn, chất ma túy xác định: Tại thời điểm xảy ra vụ tai nạn giao thông Hoàng Đình Đ không có nồng độ cồn trong máu, không có chất ma túy trong nước tiểu.

Tại Bản kết luận giám định số 928/KL-KTHS ngày 14/3/2025 của V1 - Bộ C2, kết luận: Không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy trong mẫu máu được niêm phong ký hiệu T2 (mẫu máu của Lê Văn T) gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số: 998/KL-KTHS ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Mẫu máu của Lê Văn T niêm phong gửi giám định không có E (Cồn).

Tại Kết luận giám định tử thi số: 838/KLGĐTT-PC09 ngày 13/02/2025 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận:

+) Kết quả khám nghiệm:

- Các vết sây sát da, bầm tụ máu, tỳ trượt tại vùng: Đầu, mặt, cổ, ngực, tay trái, chân phải.

- Chấn thương sọ não:

+ Tụ máu tổ chức da đầu vùng thái dương chẩm trái và cơ thái dương trái.

+ Tụ máu dưới màng cứng.

+ Xuất huyết khoang dưới nhện.

+ Vỡ xương nền sọ.

+) Kết luận nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não.

* Kết quả giám định cơ học:

Tại Bản kết luận giám định số: 865/KL-KTHS ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận:

+ Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt ngoài phần sau bậc lên xuống bên trái xe (cách mặt trước ba-đờ-sốc trước 320cm) ôtô BKS 36LD - 002.57 (ảnh 12,13,14) với mặt trước ốp nhựa cụm gương chiếu hậu bên trái xe môtô BKS 36B2 - 415.35 (ảnh 24 đến 28).

+ Tại thời điểm va chạm xe môtô BKS 36B2 - 415.35 đang trong trạng thái ngã nghiêng trái.

+ Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm sau đầu vết cà xước mặt đường số (1), được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, thuộc chiều đường theo hướng từ huyện V đi huyện C.

+ Không đủ cơ sở xác định tốc độ của hai phương tiện ngay trước khi xảy ra tai nạn.

* Kết quả định giá tài sản

Tại Kết luận định giá tài sản số 83/KL-HĐĐGTS ngày 10/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, kết luận: Phần hư hỏng của xe ôtô BKS 36LD - 002.57 có giá trị là 14.900.000đ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 84/KL-HĐĐGTS ngày 10/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, kết luận: Phần hư hỏng của xe môtô BKS 36B2-415.35 có giá trị là 900.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKSCT ngày 03 tháng 6 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thuỷ đã truy tố bị cáo Hoàng Đình Đ về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 1 điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên bố bị cáo Hoàng Đình Đ phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Xử phạt bị

cáo mức án từ 15 đến 20 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 đến 40 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận xong không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét. Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng truy tố, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp lời khai của người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 22/01/2025, Hoàng Đình Đ có giấy phép lái xe hạng B1, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 36LD-002.57 đi từ huyện N đến huyện V, tỉnh Thanh Hóa. Khi đi đến km 46 + 100 quốc lộ B thuộc địa phận thôn S, xã C, huyện C do không chú ý quan sát, vượt xe không đảm bảo an toàn nên đã va chạm với xe môtô biển kiểm soát 36B2 - 415.35 đang di chuyển ngược chiều theo hướng huyện V đi huyện C. Hậu quả anh Lê Văn T chết tại chỗ, 02 phương tiện bị hư hỏng. Hành vi của Hoàng Đình Đ đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", quy định tại điểm a khoản 1, Điều 260, Bộ luật hình sự, như Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thuỷ truy tố là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp tính mạng của người khác, gây tổn hại lớn đến tinh thần cho gia đình hại. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi gây tai nạn bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại, đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại b, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5]. Về hình phạt: Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; sau khi gây tai nạn đã chủ động nhờ người đưa bị hại đi cấp cứu; đã tích cực bồi thường cho gia đình bị hại; đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; không có tình tiết tăng nặng, do đó không cần cách

ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp, vừa đảm bảo tính răn đe, trừng trị và cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6]. Về dân sự: Bị cáo, gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[7]. Về vật chứng và xử lý vật chứng gồm:

01 Giấy phép lái xe Hạng B1 mang tên Hoàng Đình Đ; 01 xe ôtô nhãn hiệu CHEVROLET COLORAD, biển kiểm soát 36LD - 002.57; 01 Chứng nhận đăng ký xe ô tô, số 050415, tên chủ xe CT TNHH L2 VINA, biển số đăng ký 36LD - 002.57; 01 Giấy chứng nhận kiểm định ATKT và BVMT phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, số: DB 0883832, cấp cho xe ô tô, biển đăng ký: 36LD-002.57; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS; 01 xe môtô nhãn hiệu HONDA, WAVE RSX, màu đỏ - đen - xám, biển kiểm soát: 26B2-415.35; 01 Giấy phép lái xe số: 400131027527, mang tên Lê Văn T.

Quá trình điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, đảm bảo quy định của pháp luật nên không xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật TTHS; Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 của BLHS về án treo; Điều 2 Nghị quyết 02/VBHN-TANDTC, ngày 07/9/2022 sửa đổi bổ sung; khoản 1 Điều 21, điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo Hoàng Đình Đ phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

1. Xử phạt: Bị cáo Hoàng Đình Đ 18 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Đình Đ cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện V giám sát; Giao cho Công an xã V giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sựlần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Nếu người được hưởng án treo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Bị cáo Hoàng Đình Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp cho người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai. Bị đơn dân sự có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến bồi thường thiệt hại trong thời hạn 15 ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND H. Cẩm Thuỷ;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo; Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Bị đơn dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Dung